

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua xe phục vụ công tác chung của Nhà trường.
- Tên dự toán: Nhiệm vụ và dự toán mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
  - Chủ đầu tư: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.
  - Nguồn vốn: Nguồn thu hợp pháp của trường.
  - Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
  - Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
  - Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
  - Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Sản phẩm còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất và đầy đủ model, ký hiệu, hãng sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp Catalogue của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số, đặc tính của hàng hóa.

- Nhà thầu có bản tuyên bố đáp ứng kỹ thuật trong đó thể hiện chi tiết thông số của hàng hóa dự thầu. Trong trường hợp không có sự thống nhất giữa bản tuyên bố đáp ứng kỹ thuật và Catalogue của nhà sản xuất thì Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa là cơ sở để đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

- Cam kết phụ tùng thay thế chính hãng  $\geq 05$  năm (nếu chủ đầu tư yêu cầu).

- Thời gian khắc phục sự cố sau 24h kể từ khi nhà thầu được thông báo của đơn vị sử dụng (bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp). Trong trường hợp Nhà thầu không cử cán bộ kỹ thuật thực hiện kiểm tra, khắc phục trong thời gian trên thì chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục sự cố, sửa chữa khi đơn vị sử dụng thuê bên thứ ba để thực hiện công việc nêu trên.

##### b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

Mô tả hàng hóa; thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương:

| STT | Thông số kỹ thuật  |
|-----|--|
| 1   | + Số chỗ ngồi: 5<br>+ Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 4681 x 1802 x 1415 mm<br>+ Chiều dài cơ sở: 2735 mm<br>+ Chiều rộng cơ sở (trước/sau): 1537 / 1565 mm |

- + Khoảng sáng gầm xe: 134 mm
- + Trọng lượng không tải: 1338 kg
- + Trọng lượng toàn tải: 1760 kg
- + Loại động cơ: 1.5 DOHC VTEC TURBO, 4 xi lanh thẳng hàng, 16 van
- + Dung tích xi lanh: 1498 cm<sup>3</sup>
- + Loại nhiên liệu: Xăng
- + Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5
- + Dung tích bình nhiên liệu: 47 lít
- + Công suất cực đại: 131 kW (176 HP) tại 6000 vòng/phút
- + Mô men xoắn tối đa: 240 Nm tại 1700–4500 vòng/phút
- + Mức tiêu thụ nhiên liệu trong đô thị: 8.72 L/100 km
- + Mức tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị: 5.26 L/100 km
- + Mức tiêu thụ nhiên liệu kết hợp: 6.52 L/100 km
- + Hệ thống truyền động: Dẫn động cầu trước
- + Hộp số: Tự động vô cấp CVT
- + Hệ thống treo trước/sau: MacPherson / Đa điểm
- + Hệ thống lái: Trợ lực điện MA-EPS
- + Loại vành: Mâm đúc
- + Kích thước lốp: 235/40ZR18
- + phanh trước/sau: phanh đĩa tản nhiệt / phanh đĩa
- + Ngoại thất:
  - Đèn báo phanh trên cao: Có
  - Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động
  - Đèn lùi: Led
  - Cụm đèn sau (Đèn báo rẽ, đèn phanh, đèn vị trí): Led
  - Cụm đèn trước (Đèn chiếu xa, đèn chiếu gần): Led
  - Gương chiếu hậu ngoài (Chức điều chỉnh điện, Chức năng gập điện, Tích hợp đèn báo rẽ): Có
- + Nội thất
  - Tay lái:
    - \* Trợ lực lái: Trợ lực lái điện, thích ứng nhanh với chuyển động
    - \* Loại tay lái: 3 chấu, chỉnh tay 4 hướng
    - \* Chất liệu vô lăng: da
  - Ghế trước:
    - \* Chất liệu bọc ghế: Da, da lộn (Màu đen, chỉ đỏ)
    - \* Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện 8 hướng
    - \* Điều chỉnh ghế hành khách: Chỉnh cơ
    - \* Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động: Có

|  |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>* Sạc không dây: Có</li> <li>- Hàng ghế thứ 2:</li> <li>* Chất liệu bọc ghế: Da, da lộn (Màu đen, chỉ đỏ)</li> <li>* Gập lưng ghế: Gập 60:40 thông hoàn toàn với khoang chứa đồ</li> <li>* Tựa tay hàng ghế sau tích hợp đựng cốc: Có</li> <li>+ TIỆN NGHI:</li> <li>- Màn hình trung tâm: Màn hình giải trí cảm ứng 9 inch</li> <li>- Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa, chìa khóa thông minh tích hợp mở cốp: Có</li> <li>- Kết nối đa phương tiện: Kết nối USB. Bluetooth, USB, Smart phone connect (có)</li> <li>- Hệ thống mở khóa thông minh; Khởi động bằng nút bấm; Hỗ trợ Honda Connect; Bàn đồ định vị tích hợp; Phanh Tay điện tử: Có</li> <li>- Hệ thống điều hòa: Tự động 2 vùng độc lập</li> <li>- Hệ thống âm thanh: 12 loa Bose</li> <li>+ An toàn chủ động: Cảnh báo tiền va chạm; Hệ thống cảnh báo lệch làn; Điều khiển hành trình chủ động; Cảm biến hỗ trợ đỗ xe trước và sau; Camera lùi; Đèn báo phanh khẩn cấp; Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc; Hệ thống kiểm soát lực kéo; Hệ thống cân bằng điện tử; Hệ thống phân phối lực phanh điện tử; Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp; Hệ thống chống bó cứng phanh; Camera hỗ trợ quan sát làn đường; Hệ thống cảnh báo chống buồn ngủ; Chức năng khóa cửa theo tốc độ: Có.</li> <li>+ An toàn bị động:</li> <li>- Túi khí: Túi khí người lái và hành khách phía trước; Túi khí bên hông phía trước; Túi khí rèm: Có.</li> <li>- Dây đai an toàn: 3 điểm ELR; Móc ghế an toàn cho trẻ em ISOFIX hoặc tương đương: Có</li> </ul> |
|--|

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được

xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.